TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2021/QĐHG-DS

Vĩnh Lộc, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 09 tháng 7 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: KP 2, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1: Bà Lê Thị T(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2021).

- Người bị kiện: Bà Phạm Thị S, sinh năm 1965 và ông Lê Văn T2, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn XG, xã VT, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Lê Văn T2: Bà Phạm Thị S. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/7/2021).

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: KP2, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Và Bà Phạm Thị S, sinh năm 1965 và ông Lê Văn T2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn XG, xã VT, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Bà Lê Thị T và bà Phạm Thị S thống nhất, thỏa T2:

Bà Phạm Thị S, ông Lê Văn T2 có trách nhiệm trả số tiền nợ cho bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn T1 số tiền gốc là 950.000.000đồng, số tiền lãi là 722.000.000đồng. Tổng cộng là 1.762.000.000đồng (Một tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Kể từ tháng 7/2021 trở đi bà S, ông T2 không phải trả tiền lãi cho bà T, ông T1 trên số nợ vay.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên ĐS;
- VKSND h. Vĩnh Lộc;
- CQ THADS h. Vĩnh Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T